

Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa Tối Cao xót thương

(LÒNG CHÚA XỐT THƯƠNG)

TDCTT Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL

Loài người xuất phát từ Lòng Chúa Xót Thương

"Thiên Chúa là ánh sáng" (1Gioan 1:5). Đây là một trong hai định nghĩa lừng danh của Tổng Đồ Gioan về Thiên Chúa, vị tác giả của cuốn Phúc Âm thứ 4 có tính cách phượng hoàng vỗ cánh bay cao lên tới tận thần tính của Chúa Kitô. Câu định nghĩa lừng danh khác của ngài trong cùng một Thư thứ nhất như thế này: "Thiên Chúa là tình yêu" (1Gioan 4:8,16).

Đúng thế, không còn câu định nghĩa nào chính xác về một Vị Thiên Chúa hằng tỏ mình ra ở Cựu Ước là Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất, ngoài Ngài ra không còn một chúa tể nào khác, mà Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất này đã tỏ mình ra cho dân riêng Do Thái của Ngài ở chỗ Ngài luôn trung thành với những gì Ngài tự giao ước và hứa với cha ông của họ, cho dù họ có bất trung với Ngài đến đâu chăng nữa.

Nếu Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất là Vị Thiên Chúa hằng hữu và bất biến như thế thì quả thật đúng như Ngài đã tự xưng danh của Ngài khi được Moisen hỏi rằng: "Ta là Ta / Ta là Đấng Có / Ta là hiện hữu" (Xuất Hành 3:14). Và nếu Vị Thiên Chúa hiện hữu và bất biến ở chỗ trung thành đến cùng những gì Ngài đã hứa thì Ngài cũng quả thực là Tình Yêu, vì không thể là Tình Yêu nếu không thủy chung cho đến cùng!

"Thiên Chúa là ánh sáng" và "Thiên Chúa là tình yêu" chỉ là một. Bởi vì, trước hết, nếu tình yêu không thể nào không thông ban thì ánh sáng cũng không thể nào không soi chiếu. Sau nữa, nếu tình yêu bao giờ cũng thủy chung cho đến cùng, chẳng bao giờ bất trung, thì ánh sáng cũng không bao giờ bị tối tăm che phủ, trái lại, chính ánh sáng là thực tại xua tan bóng tối chỉ là hiện tượng: "tối tăm không át được ánh sáng" (Gioan 1:5).

Bởi thế, ngay sau câu định nghĩa "Thiên Chúa là ánh sáng", Thánh tông đồ Gioan đã thêm ngay một mệnh đề phụ bất khả thiếu và bất khả phân lý với câu định nghĩa này đó là như thế này: "trong Ngài không có tối tăm" (1Gioan 1:5), tức là không có gian dối, lừa đảo, bất trung, phản bội, những tính cách tối tăm hoàn toàn phản lại với tính chất ánh sáng của một tình yêu chân thực và toàn hảo là chính Thiên Chúa, Đấng hiện hữu và bất biến.

Nếu "Thiên Chúa là ánh sáng", mà ánh sáng không thể nào không soi chiếu mà còn là ánh sáng, thì "Thiên Chúa là ánh sáng" tức là Thiên Chúa không thể nào không tỏ mình ra và thông mình ra, bằng không Ngài không còn là Thiên Chúa. Nghĩa là, nói theo kiểu loài người, ngay từ khi bắt đầu Thực Tại Có (là Thiên Chúa): "Từ ban đầu đã có Lời, Lời hằng ở nơi Thiên Chúa và Lời là Thiên Chúa" (Gioan 1:1), Thiên Chúa đã muốn tỏ mình ra.

Tác động tỏ mình ra của Ngài, trước hết, là tác động tạo dựng. Nên ngay từ khi bắt đầu Thực Tại Có (là Thiên Chúa) thì Ngài, cũng nói kiểu loài người, đã có ý định dựng nên tạo vật nói chung, loài người nói riêng, vì loài người là tâm điểm và đối tượng chính trong tác động tạo dựng của Ngài, bởi chỉ có loài người trong muôn loài, bao gồm cả thần thiêng, mới được Ngài dựng nên theo hình ảnh Ngài và giống Ngài (x. Khởi Nguyên 1:26-27).

Đó là lý do, khi vừa mới dựng nên tạo vật đầu tiên vào ngày thứ nhất là Thiên Chúa, mà Thánh Kinh, qua Sách Khởi Nguyên, viết rằng "Thiên Chúa phán 'Hãy có ánh sáng' thì liền có ánh sáng" (1:3). Ánh sáng đây, hoàn toàn không phải là ánh sáng thể lý ở ngày tạo dựng thứ tư (1:14), vì ánh sáng của ngày tạo dựng thứ nhất ám chỉ loài tạo vật thuần thiêng sáng láng, nên đệ nhất thần của loài này mới mang tên có nghĩa là ánh sáng - Luxiphe.

Chính vì là loài thuần thiêng sáng láng mà loại tạo vật này thông minh phi thường, tự mình, không cần phải học hỏi gì, cũng biết được tất cả sự thật của những gì "Thiên Chúa là ánh sáng" muốn tỏ ra cho các vị. Tuy nhiên, bản tính thiêng liêng sáng láng của loài thần thiêng này, ngay từ ban đầu, khi mới vừa được Thiên Chúa tạo dựng nên, chưa được hưởng kiến dung nhan Thiên Chúa, bằng không, 1/3 các vị đã không thể nào hư đi được.

Vì là loại tạo vật có tự do nên loài thần thiêng này cũng cần phải bị thử thách, như loài người có tự do và ý muốn riêng nên cũng bị thử thách, dù bấy giờ đang sống trong một trạng thái "địa đường", nhưng chưa phải là "thiên đường", một thực tại hiệp thông thần linh với Thiên Chúa vô cùng bất tận. Vậy loài thần thiêng được Thiên Chúa dựng nên vào ngày tạo dựng đầu tiên đã được Thiên Chúa thử thách ra sao để đáng hưởng phúc Thiên Đàng?

Thánh Kinh cho biết: "Thiên Chúa phân ánh sáng cho khỏi tối tăm" (Khởi Nguyên 1:4). Như thế nào và ở chỗ nào? Ở chỗ, Thiên Chúa tỏ cho các vị nói chung và riêng Luxiphe là đệ nhất thần, một vị thần sáng láng nhất trong loài thần thiêng này, biết về ý định Ngài muốn nhập thể làm người. Nghĩa là trước khi dựng nên loài thần thiêng vào ngày tạo dựng thứ nhất thì Thiên Chúa đã có ý định nhập thể làm người, tức loài người có trước thiên thần!

Vì quá thông sáng, cho dù bấy giờ loài người chưa được dựng nên, Luxiphe, tự bản chất thông sáng của mình, đã biết ngay loài người là ai và như thế nào, là loài có một bản tính thấp kém hơn mình, hèn hạ hơn mình, tầm thường hơn mình, mà nếu Thiên Chúa là Đấng Tối Cao vô cùng cao cả hơn mình, đáng tôn thờ kính mến, lại hóa thân làm người thì thật là bất xứng, không thể nào chấp nhận được, do đó hấn đã tỏ thái độ phản loạn.

Thánh ký Gioan đã diễn tả cách thức phản loạn của Luxiphe trước ý định nhập thể của Thiên Chúa ở Sách Khải Huyền của ngài bằng hình ảnh tượng hình rất sống động như sau: "Con rồng đứng trước người nữ sắp sinh con để rình chực nuốt bé khi bé được hạ sinh" (12:4). Và ngay khi Luxiphe cùng với 1/3 thần trời theo cái "đuôi" gương mù của hấn chống lại ý định nhập thể của Thiên Chúa thì chính là lúc Ngài "phân ánh sáng khỏi tối tăm".

Tại sao ngay từ ban đầu, từ khi chính mình hiện hữu, Thiên Chúa đã có ý định dựng nên loài người là loài tạo vật được Ngài dựng nên sau cùng, vào ngày tạo dựng thứ sáu, nhưng lại dựng nên một cách đặc biệt nhất, trước hết, theo tính toán trong đầu: "Chúng ta sẽ dựng nên con người theo hình ảnh chúng ta, tương tự như chúng ta" (Khởi Nguyên 1:26), rồi sau đó và theo đó, Ngài đã thực hiện đúng như Ngài tính toán: "Thiên Chúa đã dựng nên con người theo hình ảnh Ngài; theo hình ảnh thần linh của mình, Ngài đã dựng nên họ có nam có nữ" (Khởi Nguyên 1:27)?

Sở dĩ Thiên Chúa dựng nên loài người theo hình ảnh Ngài và tương tự như Ngài là để loài người nhờ đó mới có thể hiệp thông thần linh với Ngài như dự định tạo dựng nên họ của Ngài. Bằng không, họ không thể nào có thể hiệp thông thần linh với Ngài.

Vậy trước hết con người được dựng nên theo hình ảnh thần linh của Thiên Chúa ở chỗ nào, nếu không phải ở chỗ "duy nhất" như Ngài. Đó là lý do mỗi một con người sinh ra trên trần gian này là một cá thể duy nhất, không ai giống ai, căn cứ vào dấu tay và nét mặt cùng tư cách đặc thù của từng người. Con người nào cũng có tên gọi riêng, trong khi thiên thần thường là một cơ binh, chỉ có một số vị mới có tên gọi theo sứ vụ đặc biệt của từng vị, như Micae (nghĩa là không ai bằng Thiên Chúa,

bởi ngài bênh vực Thiên Chúa chống lại Luxiphe - xem Khải Huyền 12:7; Rapheal (nghĩa là Thiên Chúa chữa lành - xem Tobia đoạn 12) và Gabriel (nghĩa là Thiên Chúa là quyền năng của tôi, liên quan đến sứ vụ truyền tin của ngài về hai việc thụ thai cách lạ và bởi quyền phép Thánh Linh, cho thân phụ của Tiên Hô Gioan Tẩy Giả và cho Trinh Nữ Nazarét Lời Nhập Thể - xem Luca 1:5-38).

Thế rồi, con người chẳng những được dựng nên theo hình ảnh thần linh của Thiên Chúa ở chỗ "duy nhất" như Ngài, mà còn được dựng nên "tương tự" như Ngài, ở chỗ hiệp thông nữa. Thật vậy, Vị Thiên Chúa duy nhất có 3 ngôi, Cha, Con và Thánh Thần, một hiệp thông thần linh nội tại nơi Thiên Chúa, nhưng không phải là 3 thiên chúa mà chỉ là 1 Thiên Chúa "duy nhất". Và đó là lý do, ở trong đoạn 2 của Sách Khởi Nguyên, Thiên Chúa ban đầu chỉ dựng nên một con người "duy nhất" ở trong Vườn Địa Đường, nhưng Ngài thấy "con người (the man chứ không phải man - người nam) ở một mình không tốt" (Khởi Nguyên 2:18), Ngài đã tạo dựng nên một con người nữa, từ chính con người duy nhất này (câu 2:21-23), chứ không phải từ bùn đất như con người đầu tiên, mà là từ chính con người duy nhất ấy, bất khả phân ly với con người duy nhất ấy, hoàn toàn thuộc về con người duy nhất ấy, "cả hai nên một thân thể" (2:24), như Con bởi Cha mà ra và Thánh Thần bởi Cha và Con mà ra (Kinh Tin Kính).

Một khi Thiên Chúa là Đấng vô cùng khôn ngoan thượng trí mà tính toán thì không thể nào lại có vấn đề sơ sẩy, khiếm khuyết, nhờ nhàng, đáng phải hối hận về sau, như nhân loại bất toàn chúng ta thường hay nói mỗi khi bị thất bại hay hỏng chuyện không được như tính toán rằng: "Biết vậy...." Và đó là lý do Sách Khởi Nguyên đã không quên ghi nhận: "Thiên Chúa nhìn hết mọi sự được Ngài tạo dựng nên thì Ngài thấy rất tốt đẹp" (1:31).

Thế thì tại sao sau này, vào thời tổ phụ Noe, cũng trong Sách Khởi Nguyên, lại có đoạn Thánh Kinh đầy mâu thuẫn mà khó tin nhưng hoàn toàn thực tế hơn bao giờ như thế này: "Khi Chúa thấy tình trạng gian ác của loài người quá xá, đồng thời Ngài cũng thấy rằng trong lòng họ chẳng mong muốn gì hơn ngoài sự dữ, thì Ngài đã tỏ ra hối hận về việc Ngài đã tạo dựng nên loài người trên mặt đất này, và lòng Ngài cảm thấy xót xa đau đớn" (6:5)?

Tại vì, ngay sau ngày tạo dựng thứ sáu là ngày Thiên Chúa dựng nên loài người, Sách Khởi Nguyên không kèm theo một câu văn được lập đi lập lại như một điệp khúc bất khả thiếu sau từng ngày Ngài dựng nên mỗi loài hữu hình, đó là câu: "Thiên Chúa đã thấy tốt đẹp biết bao", như khi Ngài dựng nên thảo mộc trên mặt đất vào ngày thứ 3 (1:12), hay dựng nên bầu trời vào ngày thứ tư (1:18), và dựng nên thú vật vào ngày thứ năm (câu 1:21)!

Cho dù loài người cũng là một trong các loài tạo vật được Thiên Chúa dựng nên và được bao gồm trong "hết mọi sự được Ngài tạo dựng nên thì Ngài thấy rất tốt đẹp" (1:31), mà tự bản chất của mình, loài người còn là một tạo vật tốt đẹp nhất, vì chẳng có một loài nào như loài người được Thiên Chúa dựng nên theo hình ảnh Ngài và tương tự như Ngài. Tuy nhiên, vì là loài có tự do nên họ vẫn có thể làm méo mó đi hình ảnh thần linh của họ....

Vấn đề được đặt ra ở đây là nếu Thiên Chúa đã biết trước được rằng loài người hoàn toàn bất xứng với tình yêu vô cùng của Ngài, trái lại, còn cả gan xúc phạm đến Ngài, thì Ngài còn dựng nên họ làm gì, lại còn dựng nên họ một cách đặc biệt hơn tất cả mọi tạo vật, vượt trên cả các thiên thân có bản tính cao cả và toàn hảo hơn họ, để rồi cuối cùng đâm ra: "biết vậy", hối hận không kịp, đến độ Ngài đã không thể chịu được nữa, và đã cương quyết hủy diệt họ đi cho rồi, cho khỏi gai mắt, bằng một cơn đại hồng thủy (Khởi Nguyên 6:11-13)? Câu trả lời xuất hiện ở ngay nơi con Tàu Noe!

Nghĩa là Thiên Chúa không hề mâu thuẫn, Ngài hủy diệt cái xấu để tái tạo cái mới, từ chính cái xấu. Bởi thế mà 8 con người sòn sống sót trong Tàu Noe, không kể đủ mọi loài sinh vật từng cặp một cũng ở trên tàu này, chính là cái mầm mống của mang bản tính đã bị hư đi theo nguyên tội cũng

chẳng tốt lành gì, cũng thiên về sự dữ, cũng hướng chiều về gian ác, là những gì Thiên Chúa đã muốn sử dụng để thực hiện việc tân tạo của Ngài.

Qua giòng Lịch Sử Cứu Độ của dân Do Thái, được Thiên Chúa tuyển chọn cách riêng giữa các dân nước trên thế giới vào thời sử bấy giờ, để Ngài tỏ mình ra, thì có thể nói và thậm chí cần phải xác tín rằng: **loài người xuất phát từ Lòng Thương Xót Chúa và cho Lòng Thương Xót Chúa (LTXC).**

Thật vậy, trước hết, loài người xuất phát từ LTXC là vì Thiên Chúa vô cùng toàn hảo đã tự động dựng nên họ, chứ họ chẳng xứng đáng gì để được dựng nên hầu được thông phần vào chính sự hiện hữu của Ngài và với Ngài, chưa nói đến còn được thông phần vào chính bản tính thần linh của Ngài nữa; vả lại, trước khi dựng nên họ, Ngài đã quá biết rằng loài người chẳng có lợi gì cho Ngài, mà còn hại cho Ngài nữa, vì tự bản tính tạo vật hạn hữu của họ, chắc chắn tự nó vốn bất toàn, dù Ngài đã dựng nên họ tốt đẹp một cách khách quan, và vị tự bản chất là tạo vật bất toàn, nên họ không thể nào toàn hảo như Ngài, chắc chắn sẽ có những khiếm khuyết, lầm lỡ, sai phạm, tội lỗi, xấu xa, gian ác, không thể nào tránh được.

Chính tình trạng bất toàn và bất xứng của loài người như thế đã trở thành mục đích chính yếu để Thiên Chúa nhất định không thể nào không dựng nên loài người, ở chỗ, Ngài có thể nhờ đó Ngài tỏ hết bản tính vô cùng toàn hảo của Ngài là tình yêu vô cùng nhân hậu của Ngài ra cho họ, bù đắp lại tất cả những gì là hạn hữu, là bất toàn, là tội lỗi, xấu xa ghê tởm của họ; thậm chí họ càng tội lỗi, xấu xa, đáng ghê tởm lại càng trở thành dịp tốt cho Ngài tỏ mình ra hết cỡ, đến độ có thể nói chính tình trạng vô cùng khốn nạn xấu xa của con người đã trở thành thần hứng của Ngài, tác động Ngài tỏ mình ra, như trường hợp điển hình về trường hợp người mù từ lúc mới sinh: "Không phải do tội của người này hay của cha mẹ người ấy, mà là để công việc của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi người này" (Gioan 9:3). **Đó là lý do nếu loài người xuất phát từ LTXC thì họ được dựng nên cho LTXC.**

Trong Nhật Ký của Chị Thánh Faustina, vị nữ tu Balan, sứ giả cho Sứ Điệp về Lòng Thương Xót Chúa ở thập niên 1930, chính Chúa Giêsu đã xác nhận những cảm nhận và xác tín trên đây của người viết, khi Người nói với chị mấy lần, thứ tự (theo số Nhật Ký) như sau:

723- *“Càng là đại tội nhân càng có quyền đối với tình thương của Cha”.*

1076- *“Cha bị tổn thương đau đớn biết bao khi lòng thiện hảo của Cha bị ngờ vực! Những tội bất tin tưởng đã thương Cha nhức nhối nhất”.*

1146- *“Những đại tội nhân thượng hạng hãy đặt niềm cậy tin nơi tình thương của Cha. Họ có quyền tin cậy vào tình thương thăm thăm của Cha trước các linh hồn khác...Cha không thể trừng phạt dù họ có phạm tội nặng nhất, nếu họ kêu cầu đến lòng xót thương của Cha, ngược lại, Cha công chính hoá họ trong tình thương vô tận khôn dò của Cha”.*

1182- *“Nỗi khốn cùng của con không ngăn trở tình thương Cha. Nỗi khốn cùng của linh hồn càng lớn thì nó càng có quyền đối với tình thương của Cha”.*

1576- *“Giữa Cha và con có một vực thẳm vô đáy, một vực thẳm phân chia Tạo Hoá với tạo vật. Thế nhưng, vực thẳm này đã được tình thương của Cha lấp đầy”.*

1728- *“Cha xót thương theo đuổi các tội nhân dọc suốt con đường họ đi, và Trái Tim Cha hoan hỉ khi họ trở về với Cha... Cha luôn luôn chờ đợi họ, chú ý lắng nghe tiếng đập của con tim họ..., xem khi nào nó sẽ đập nhịp sống cho Cha? Cha đang nói với họ qua nỗi ray rứt của lương tâm họ, qua những thất bại và khổ đau của họ, qua những con giống tổ bão bùng, qua tiếng nói của Giáo Hội”*

1784- “*Các đệ nhất đại tội nhân cũng đạt được tầm mức thánh thiện cao cả, chỉ cần họ tin tưởng vào tình thương của Cha*”.

Loài người được dựng nên cho Lòng Chúa Xót Thương

Trước hết, LTXC đã bù đắp cho loài người ngay từ ban đầu khi hai nguyên tổ tỏ ra vô cùng phạm thượng, dám coi trọng rắn quỉ vô cùng gian trá xảo quyệt hơn tin Ngài là Thiên Chúa tối cao đã dựng nên họ, ở chỗ họ tin rắn quỉ hơn Thiên Chúa, nên đã nghe theo nó mà bất chấp ý muốn tối thượng của Thiên Chúa. Thế rồi sau khi sa phạm và nhận ra lỗi tội của mình, và khi được Thiên Chúa thấu suốt mọi sự hạch hỏi thì lại còn láo lếu với Ngài, tỏ ra kiêu hãnh, không thêm xin Ngài thương xót thứ tha cho mình, trái lại, đã quanh quẩn đổ lỗi cho nhau, nhất là cho rắn quỉ, như thể họ chẳng có tội lỗi gì hết, hay cho dù có tội đi chăng nữa, thì cũng không phải do chính mình họ làm điều ấy mà là do kẻ khác, nên kẻ khác đó đáng bị phạt thay mình!

Đúng thế, chính Thiên Chúa đã đích thân chịu phạt thay cho họ. Nói cho cùng, loài người, qua hai nguyên tổ bấy giờ, có quỉ ngay xuống van xin Thiên Chúa tha thứ cho họ chẳng nữa, với tất cả lòng thống hối ăn năn thấm sâu, và chắc chắn Thiên Chúa là tình yêu vô cùng nhân hậu không thể nào không tha cho ngay lập tức, thậm chí đã tha cho họ ngay cả trước khi họ xin nữa, và thậm chí họ không tự ý xin Ngài, Ngài cũng đã tự động tha cho họ, khi chính Ngài tự hứa ban cho họ ơn cứu độ nơi giòng giống của họ là chính Con Một của Ngài sau này sẽ nhập thể làm người để đền tội thay cho họ mới cân xứng, bởi tội của họ, cho dù có được tha ngay bấy giờ, nhưng cái vạ gây ra bởi tội của họ đã xúc phạm đến Đấng vô cùng, thì họ tự mình là tạo vật hữu hạn và bất xứng không thể nào đền được, trừ phi có một Đấng vô cùng ngang bằng với Thiên Chúa mới có thể đền được tội của họ một cách tương xứng và hoàn toàn thỏa đáng mà thôi.

Đó, Thiên Chúa đã không lợi dụng con người ngay từ ban đầu nơi nguyên tội do họ gây ra để bù đắp cho họ bằng tất cả LTXC của Ngài qua ơn cứu độ Ngài tự động hứa ban cho họ hoàn toàn vượt trên lòng mong ước của họ hay sao: **Con người quả thực đã xuất phát từ LTXC để cho LTXC!**

Sau nữa, đối với riêng dân Do Thái là dân được Thiên Chúa tuyển chọn cách riêng, qua tổ phụ tiên khởi của họ là Abraham, vị tổ phụ đã được chính Thiên Chúa tự động hứa ban cho ông được một dân tộc đông như sao trời như cát biển và ban cả đất hứa cho con cháu của ông nữa (xem Khởi Nguyên 15:5, 18; 22:17).

Đề rồi, sau khi nhờ Moisen, một nhân vật cà lăm, được Ngài tuyển chọn như một nhà giải phóng dân của Ngài khỏi ách nô lệ ở Ai Cập "430 năm" (Xuất Hành 12:40), Ngài đã dẫn họ về chính mảnh đất Ngài đã hứa cho tổ phụ Abraham của họ, một cuộc hành trình dài 40 năm thay vì 40 ngày (xem Dân Số 14:34), để Ngài thử thách đức tin của họ nhờ đó họ mới nhận biết là chính Ngài đã đem họ vào Đất Hứa, đến độ đã hai lần Ngài đã tuyên bố cùng Moisen rằng Ngài sẽ tiêu diệt họ ngay trong sa mạc bởi họ quá cứng lòng tin, một lần ở chân Núi Sinai khi họ thờ bò vàng thay vì Ngài (xem Xuất Hành 32:11-14), và một lần họ hô hoán đòi kéo nhau quay đầu về Ai Cập khi họ nghe các thám tử nói về tình hình Đất Hứa bất khả chiếm ngụ (xem Dân Số đoạn 14), nhưng nhờ Moisen đáng trúng căn tính thủy chung bất biến của Thiên Chúa mà Ngài đã sẵn sàng và mau chóng tha ngay cho họ, nhờ đó Ngài đã được dịp tỏ LTXC của Ngài ra, bằng tá cả cả lòng nhẫn nại, nhịn nhục và tha thứ vô bờ bến của Ngài cho họ, bù đắp máu cứng lòng nơi họ, bằng LTXC của Ngài, cho đến khi Ngài thực sự mang họ vào tới Đất Hứa, đúng như lời Ngài đã tự động hứa với tổ phụ Abraham của họ.

Khi vào được Đất Hứa rồi, họ lại càng xúc phạm đến Ngài hơn nữa. Ở chỗ, theo thành phần dân ngoại vẫn còn sống chung quanh họ để tôn thờ tà thần. Thậm chí là chính vị vua được Ngài ban cho khôn ngoan và giàu sang nhất thiên hạ là Solomon, thế mà khi về già vua đã hoàn toàn bỏ Ngài mà

chiều theo các thế thiếp ngoại bang của vua để thờ tà thần của họ (xem 1 Chư Vương 11:4). Sau đó, vương quốc duy nhất của vương phụ Đavít của vua đã bị phân chia làm hai, một vương quốc Israel ở phía bắc bao gồm 10 chi tộc, còn vương quốc Đavít ở miền nam Giuđêa, và vương quốc Israel ở miền bắc Ngài đã trao cho một bề tôi của nhà Đavít là Jeroboam làm vua một cõi mà Ngài đã biết trước là sẽ gây cho dân Ngài càng có dịp bỏ Ngài để tôn thờ tà thần hơn nữa (xem 1 Chư Vương 11:29-33; 12:26-33). Bên vương quốc Giuđêa cũng càng ngày càng bê bối qua các đời vua... cho tới khi Thiên Chúa tổng cổ dân của Ngài, cả 2 vương quốc, ra khỏi Đất Hứa với thân phận bị đầy ải ở xứ lạ quê người. Vương Quốc Israel ở miền bắc trước, bởi đế quốc Assyria vào năm 722 BC, và vương quốc Giuđêa sau vào năm 586 BC, bị đầy sang Babylon bởi Vua Nebuchadnezzar.

Tuy nhiên, chỉ có thành phần dân thuộc vương quốc Giuđêa mới được hoàng đế Cyrô cho hồi hương sau 70 năm, đúng như lời Tiên Tri Êzêkiên đã tiên báo, và cũng ua vị tiên tri này, chúng ta mới thấy được lý do chính yếu tại sao Thiên Chúa đã đầy ải dân của Ngài, sau đó Ngài lại tự động đem họ về lại Đất Hứa của họ, họ vẫn bất xứng với tình yêu vô cùng nhân hậu của Ngài, nhưng Ngài vẫn tiếp tục đường lối lợi dụng con người để tỏ lòng thương xót họ, bằng cách bù đắp cho họ. Sau đây là đoạn của Sách Tiên Tri Êzêkiên (36, 16-17a. 18-28) được Giáo Hội chọn đọc vào Đêm Lễ Vọng Phục Sinh, ở Bài Cự Ước thứ 7 (cuối cùng), nguyên văn (nhất là các chi tiết được người viết nhấn mạnh và gạch dưới) như sau:

"Đây lời Chúa phán cùng tôi rằng: 'Hỡi con người, khi dân Israel cư ngụ trên đất mình, họ đã làm dơ bẩn đất ấy bằng đời sống và việc làm của họ. Và Ta đã nổi giận họ, vì họ đã đổ máu trên phần đất ấy, và vì các thần tượng họ thờ làm dơ bẩn phần đất ấy. Ta đã phân tán họ đi khắp các dân tộc, và cho họ sống rải rác trong các nước; Ta đã xét xử theo đời sống và việc làm của họ. Họ đã đi đến các dân tộc và ở đó họ xúc phạm thánh danh Ta, vì thiên hạ nói về họ rằng: Đây là dân của Chúa, họ bị đuổi ra khỏi đất của Người. Và Ta đã thương hại thánh danh Ta mà nhà Israel đã xúc phạm nơi các dân tộc họ đến cư ngụ.

"Vì thế, người hãy nói với nhà Israel rằng: 'Đây Chúa là Thiên Chúa phán: Hỡi nhà Israel, không phải vì các người mà Ta hành động, nhưng vì thánh danh Ta đã bị các người xúc phạm nơi các dân tộc mà các người đi đến cư ngụ. Ta sẽ thánh hoá danh cao cả Ta đã bị xúc phạm giữa các dân tộc, nơi mà các người đã xúc phạm danh thánh Ta, để các dân tộc biết Ta là Chúa, Thiên Chúa các đạo binh phán, khi Ta tự thánh hoá nơi các người trước mặt họ.

"Ta sẽ kéo các người ra khỏi các dân tộc, sẽ quy tụ các người từ các nước, và dẫn dắt các người trên đất các người. Ta sẽ dùng nước trong sạch mà rảy trên các người, và các người sẽ được rửa sạch mọi vết nhơ. Ta sẽ thanh tẩy các người sạch mọi vết nhơ các bụi thán. Ta sẽ ban cho các người quả tim mới, đặt giữa các người một thần trí mới, cất khỏi xác các người quả tim bằng đá và ban cho các người quả tim bằng thịt. Ta đặt thần trí Ta giữa các người, làm cho các người thực thi các huấn lệnh Ta, làm cho các người tuân giữ và thực hành các lề luật Ta. Các người sẽ cư ngụ trong xứ Ta đã ban cho tổ phụ các người; các người sẽ là dân Ta, còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa các người".

Đọc đoạn Sách Tiên Tri Êzêkiên này, người viết có cảm tưởng như Thiên Chúa muốn làm gì thì làm, miễn là làm sao tỏ hết bản tính là tình yêu vô cùng nhân hậu của Ngài ra cho con người nhận biết Ngài, ở nơi chính những hèn yếu và tội lỗi của họ. Hay nói cách khác, con người làm gì thì làm, dù có tội lỗi đến đâu chẳng nữa, Thiên Chúa vô cùng khôn ngoan và toàn năng cùng thiện hảo vẫn có thể lợi dụng để tỏ tất cả LTXC của Ngài ra cho họ. Thiên Chúa ban Đất Hứa cho dân riêng Do Thái của Ngài, để rồi mảnh Đất Hứa Ngài ban cho họ bị họ làm cho nó ra ô uế bằng những tội tôn thờ tà thần của họ, Ngài đã đuổi họ khỏi Đất Hứa, và sau đó Ngài lại mang họ về, khi họ làm ô danh Ngài ở những nơi họ bị đầy ải. Ngài làm gì cũng có lý do chính đáng, cái lý do chính đáng ở nơi con người, khiến Ngài không thể không ra tay hành động, nhưng một khi hành động Ngài lại hoàn toàn thực

hiện vì chính bản thân Ngài, nhưng cho thiện ích của chẳng những dân Ngài mà còn cho cả dân ngoại nữa.

Sau hết, "vào thời điểm viên trọn, Thiên Chúa sai Con Ngài đến, được hạ sinh bởi một người nữ" (Galata 4:4), đúng như Người đã báo trước cho chung loài người trong bản án nguyên tội (xem Khởi Nguyên 3:15), cũng như cho riêng dân Do Thái về một trinh nữ sinh con qua miệng Tiên Tri Isaia (7:14). Thế nhưng, thành phần lãnh đạo dân Do Thái, chỉ vì ghen tức với Vị Thiên Chúa Nhập Thể có đáng vẻ thuần túy loài người nơi nhân vật lịch sử Giêsu ở Nazarét, một nhân vật không ngờ lại thu hút dân chúng hơn họ (xem Gioan 12:9-11), nên họ nhất định tìm cách sát hại Người, để rồi, cho dù có bị họ sát hại, Người vẫn đã sống lại đúng như lời Người đã báo trước, mặc dù mồ của Người có bị họ cho quân quốc canh gác nghiêm ngặt, thế mà trước một sự kiện Người không lại bất khả chối cãi như thế, họ chẳng những cương quyết không chịu tin, lại còn cố tình phao tin xuyên tạc để đánh lạc hướng dân chúng về sự kiện Người sống lại (xem Mathêu 28:11-15).

Thậm chí cho đến nay dân Do Thái vẫn tiếp tục không công nhận nhân vật lịch sử Giêsu ở Nazarét là Đức Kitô, là Đấng Thiên Sai của họ, và vẫn cứ chờ đợi một vị thiên sai nào đó đầy quyền lực trần thế theo ước vọng có tính cách thuần chính trị của họ, một vị thiên sai thuần trần thế như vậy thì một khi họ không bị một quyền lực nào đô hộ, hay họ bị làm tội cho bất cứ ai, như uy danh của họ ở Trung Đông giữa một thế giới Hồi giáo khổng lồ chung quanh mà không thể làm gì được họ, từ khi họ trở về lập quốc vào cuối thập niên 1940 tới nay, họ có thể sẽ không còn trông đợi ngài nữa. Và chính vì họ là thành phần tá điền đã âm mưu sát hại người con trai duy nhất của chủ vườn nho sai đến với họ vì họ muốn chiếm đoạt gia tài của người con này mà vườn nho của họ đã được sang tay thành phần tá điền khác (xem Luca 20:9-16).

Ngay trong dụ ngôn chủ vườn nho sai người con duy nhất của mình, ở đây ám chỉ Chúa Giêsu Kitô này, ông chủ vườn nho ám chỉ Chúa Cha đã tỏ ra đường như đã tỏ ra đại khờ hơn ai hết, ở chỗ, dù biết được đám tá điền của mình quá ư là hung tàn ác độc đã ra tay sát hại các đầy tớ của mình trước đó như vậy, mà vẫn cứ đẩy Người Con rất yêu dấu của mình vào chỗ chết! LTXC đã theo đuổi con người đến độ quá mù quáng bất khôn đến thế hay sao? Hay là Ngài muốn chứng tỏ cho thấy rằng tất cả sự khôn ngoan của Ngài là ở chỗ sẵn sàng chấp nhận mọi thiệt thòi để đổi lấy phần rỗi của con người, để làm sao chứng tỏ cho con người thấy được Ngài thương xót họ biết là chừng nào, bất chấp họ có thể nào chẳng nữa!

Thật vậy, chính vì đức khôn ngoan khôn dò của Ngài mà Ngài đã lợi dụng ngay chính hành động sát hại Con của Ngài để cứu chuộc chẳng những họ mà còn toàn thể nhân loại nữa, nghĩa là Ngài đã cố ý lợi dụng những sự dữ họ làm để được dịp và như có lý do chính đáng tỏ lòng thương tất cả loài người qua ơn cứu độ phổ quát Ngài ban, đúng như dự án cứu độ phổ quát Ngài đã mặc khải cho tổ phụ Abraham của họ biết ngay từ ban đầu là "tất cả các dân nước sẽ nhận được chúc phúc nơi miêu duệ của người" (Khởi Nguyên 22:18). Và thành phần tá điền mới được Ngài tuyển chọn thay thế họ là bọn tá điền cũ, đó là các vị tông đồ và hàng giáo phẩm kế thừa các vị trong giòng lịch sử loài người. Tuy nhiên, không phải vì thế mà Vị Thiên Chúa chân thật duy nhất, Vị Thiên Chúa Hiện Hữu của họ bỏ họ hay quên họ, mà là, trái lại, như Vị Tông Đồ Dân Ngoại Phaolô khẳng định và báo trước rằng: "Phần dân Do Thái bị mù quáng cho tới khi đủ số dân ngoại được vào thì toàn dân Do Thái sẽ được cứu" (Roma 11:26).

Cũng chẳng hơn gì dân Do Thái, thành phần tá điền mới cuối cùng cũng có thể tác hành như thành phần tá điền cũ, cũng tác hại đến vườn nho của Ngài là dân Tân Ước, là đàn chiên của Chúa Kitô đã được Người tin tưởng ủy thác cho các vị chăm sóc. Thành phần tá điền là hàng giáo phẩm của Giáo Hội Công giáo mới này nói riêng và Kitô giáo nói chung, có thể được ví như người con thứ, được vị cha chung chia gia tài cho, một gia tài đã được vị cha này hứa cho người anh (ám chỉ dân Do Thái), bao gồm cả người em (ám chỉ dân ngoại), theo dự định ngay từ ban đầu của ông (Khởi Nguyên 22:18). Thế nhưng, người em cuối cùng đã bỏ nhà cha mà đi, đi đến chỗ

hoàn toàn phá sản đức tin trước những gì là văn minh thuần vật chất và văn hóa duy nhân bản, thậm chí trở thành nô lệ cho một người trong vùng, (người trong vùng ở đây có thể ám chỉ Hồi giáo cùng Thiên Chúa giáo và gần về địa dư với Âu Châu Kitô giáo). Và chỉ cho tới khi đã đi đến tận cùng khốn nạn, cả đồ heo ăn là mùi vị xác thịt bấy giờ hẳn cũng bị ngăn chặn, người con thứ này mới tỉnh ngộ quay về cùng cha của mình, một người cha khi ấy chẳng những hân hoan đón nhận nó mà còn cứu cả người anh ghen tị với nó, để cuối cùng chỉ có "một đàn chiên và một chủ chiên" (Gioan 10:16).

Bởi thế mà vị Tông Đồ Dân Ngoại, vị mà chính bản thân đã cảm nghiệm thấy LTXC hơn ai hết và hơn bao giờ hết, đã dám tuyên bố một câu thật là chính xác: "Thiên Chúa đã dòn tất cả mọi người vào tình trạng bất trung để tỏ lòng thương xót hết tất cả mọi người" (Roma 11:32). Vị tông đồ này đã hoàn toàn xác tín rằng: "Nơi đâu tội lỗi càng tràn lan thì ở đó ân sủng còn dạt dào hơn thế nữa" (Roma 5:20), thậm chí "dù chúng ta có bất trung nhưng Thiên Chúa vẫn trung thành, vì Ngài không thể chối bỏ chính mình Ngài" (2Timôthêu 2:13), trừ phi, trừ một trường hợp duy nhất, đó là "nếu chúng ta chối bỏ Ngài thì Ngài cũng chối bỏ chúng ta" (2Timôthêu 2:12).

"Chúng ta chối bỏ Ngài" ở chỗ nào, nếu không phải ở chỗ chúng ta không tin tưởng vào tình yêu vô cùng nhân hậu của Thiên Chúa, một tình "yêu đến cùng" (Gioan 13:1), không thể yêu hơn được nữa, thì tự nhiên hậu quả tất yếu xảy ra cho chúng ta đó là "Ngài cũng chối bỏ chúng ta", ở chỗ, Ngài không phải và không còn là chính Ngài nữa, như chính Ngài đã mặc khải cho con người, trong lòng trí của chúng ta, bởi chính chúng ta phủ nhận Ngài, không chấp nhận Ngài. Đúng thế, không bao giờ Thiên Chúa là tình yêu vô cùng nhân hậu chối bỏ chúng ta, mà chính chúng ta muốn bị Ngài chối bỏ: "Ai nghe lời Tôi mà không tuân giữ thì không phải Tôi là người lên án họ, vì Tôi đến không phải để luận tội thế gian mà là để cứu thế gian. Ai loại trừ Tôi và không chấp nhận lời Tôi thì đã bị luận tội rồi, đó là chính lời của Tôi nói sẽ luận tội họ trong ngày sau hết" (Gioan 12:47-48).

Nói gì thì nói, cuối cùng chúng ta cũng chỉ còn biết chân nhận rằng: con người xuất phát từ LTXC để cho LTXC vậy. Đúng thật Thiên Chúa là Vị Tạo Hóa Tối Cao xót thương con người là tạo vật Ngài đã có ý định dựng nên ngay khi Ngài hiện hữu... đến độ Ngài đã trở thành một Vị Thiên Chúa Nhập Thể Vượt Qua đáng thương hơn chính loài người tội nhân đáng thương chúng ta!

Thứ Tư Bát Nhật Phục Sinh ngày 4/4/2018